

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV23B1** Năm học: **24-25**
Mã MH/MĐ: **MH04204** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Quản lý dịch hại tổng hợp và QLCD**
Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2356201163416	Lê Thị Kim	Anh	31/03/2008			10	7.0	9.0	9.0	10.0	9.0	9.5		9.3
2	2356201163417	Thái Thiện	Ân	07/04/2008			10	7.0	9.0	9.0	8.0	9.0	9.5		9.1
3	2356201163419	Lê Thị Ngọc	Chi	06/10/2008			7	7.0	9.0	9.0	8.0	9.0	9.5		9.0
4	2356201163420	Dương Hoàng	Hiếu	09/04/2008			6	6.0	7.0	8.0	6.0	6.0	5.5		5.9
5	2356201163421	Nguyễn Huỳnh Hữu	Huy	25/04/2008			0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
6	2356201163422	Trương Hoàng	Huy	10/10/2006			7	9.0	6.0	3.0	10.0	6.0	6.0		6.3
7	2356201163423	Chau Ny	Kanl	12/12/2008			5	9.0	7.0	4.0	7.0	6.0	6.5		6.5
8	2356201163424	Lê Phúc	Khang	05/04/2008			0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
9	2356201163427	Nguyễn Thị Khánh	Ly	29/12/2006			7	10.0	8.0	9.0	8.0	9.0	9.5		9.2
10	2356201163428	Nguyễn Văn	Mãi	04/11/2008			9	9.0	8.0	9.0	8.0	8.0	9.5		9.1
11	2356201163429	Dương Văn	Minh	12/07/2006			9	9.0	9.0	9.0	8.0	8.0	9.5		9.2
12	2356201163431	Lê Thị Ngọc	Ngà	02/08/2008			6	7.0	9.0	9.0	10.0	8.0	9.5		9.0
13	2356201163432	Nguyễn Thị Kim	Ngân	07/03/2006			10	8.0	9.0	9.0	10.0	9.0	9.5		9.3
14	2356201163433	Đoàn Trọng	Nghĩa	25/12/2007			0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
15	2356201163435	Phạm Đặng Khôi	Nguyên	10/01/2008			7	10.0	7.0	8.0	8.0	8.0	7.5		7.7
16	2356201163436	Nguyễn Thanh	Nhàn	06/05/2008			6	10.0	7.0	8.0	8.0	6.0	9.5		8.8
17	2356201163437	Nguyễn Huỳnh	Phát	28/04/2000			10	7.0	9.0	9.0	10.0	9.0	9.5		9.3
18	2356201163439	Nguyễn Nhựt	Qui	17/03/2008			0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
19	2356201163440	Lê Huỳnh	Thành	01/05/2008			4	4.0	9.0	8.0	6.0	8.0	9.5		8.4
20	2356201163441	Nguyễn Tấn	Thông	16/11/2008			6	7.0	7.0	8.0	8.0	4.0	7.5		7.2
21	2356201163442	Nguyễn Thị Minh	Thư	18/04/2008			6	10.0	8.0	8.0	10.0	7.0	9.5		9.0
22	2356201163443	Nguyễn Phạm Thanh	Tiến	04/04/2008			7	9.0	7.0	4.0	7.0	4.0	5.0		5.5
23	2356201163444	Lương Phú	Toàn	15/09/2008			8	10.0	8.0	9.0	6.0	9.0	9.5		9.0
24	2356201163445	Chau Sátth	Trí	11/09/2008			10	9.0	7.0	8.0	8.0	6.0	6.5		7.0
25	2356201163446	Bùi Vĩnh	Tường	14/06/2008			5	8.0	8.0	7.0	8.0	4.0	6.0		6.3
26	2356201163447	Nguyễn Đông	Uy	20/05/2005			7	4.0	9.0	9.0	6.0	8.0	9.5		8.6
27	2356201163449	Nguyễn Ngọc Lan	Vy	20/03/2008			9	10.0	8.0	9.0	8.0	9.0	9.5		9.2

Châu Đốc, ngày 30 tháng 12 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Bích Thắm